

Bản án số: 06 /2018/DS - ST

Ngày: 15/ 01 /2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tháo-Thẩm phán.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thiện Nhân;

2. Ông Đỗ Tấn Thọ.

- *Thư ký Tòa án phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 204/2017/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2017/QĐXX - ST ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Trần Thị Ánh T**, năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã BT, huyện BÐ, tỉnh BT.

2. *Bị đơn:* **Phan Thị L**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã BT, huyện BÐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Ánh T trình bày như sau:*

Ngày 17/11/2015, chị T cho bà Phan Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, vay không có lãi suất, có lập thành văn bản. Chị T và bà L thỏa thuận bà L có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 17/5/2016.

Từ ngày 17/5/2016 đến nay, bà L vẫn không trả khoản tiền nào cho chị T. Chị T nhiều lần đến nhà bà L để yêu cầu bà L trả tiền nhưng bà L vẫn không trả.

Nay chị Trần Thị Ánh T yêu cầu bà Phan Thị L trả số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng, chị T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

**Bị đơn Phan Thị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Phan Thị L là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung

[1] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng ngày 17/11/2015, bà Phan Thị L có vay của chị Trần Thị Ánh T số tiền 100.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, khi nhận tiền vay, bà Phan Thị L có làm giấy mượn tiền đề ngày 17/11/2015.

[2] Theo giấy mượn tiền đề ngày 17/11/2015 thì bà Phan Thị L có vay chị Trần Thị Ánh T số tiền 100.000.000 đồng. Chị Trần Thị Ánh T và bà Phan Thị L tự nguyện thỏa thuận cho nhau vay tiền theo hợp đồng vay ngày 17/11/2015, xác nhận đây là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

[3] Theo chị T trình bày, kể từ khi hết hạn thỏa thuận vay ngày 17/5/2016, chị T đã nhiều lần gặp bà L yêu cầu trả lại số tiền vay nhưng bà L không trả.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai ngày 27/11/2017, 13/12/2017 nhưng phía bà Phan Thị L không tham dự là đã từ bỏ quyền tham gia hòa giải bảo vệ mình theo khoản 11 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[5] Xét thấy, bà Phan Thị L được tổng đạt, niêm yết công khai tại nơi cư trú các tài liệu chứng cứ mà bên phía nguyên đơn đã giao nộp cho tòa án nhưng phía bị đơn không có chứng cứ nào chứng minh hay lời phản đối của mình về việc vay tiền của bà Trần Thị Linh hay không là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo khoản 5, 7 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên xác định bà Phan Thị L còn nợ chị Trần Thị Ánh T số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng.

[6] Qua hợp đồng vay tiền, bà Phan Thị L đã sử dụng hết quyền nhận tài sản nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn cũng như trả lãi đầy đủ là vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Chị T khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị L phải trả số tiền 100.000.000 đồng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu bà L trả lãi số nợ trên.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên bà L phải liên đới chịu theo quy định. Số tiền án phí cụ thể như sau:

100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh T đối với bà Phan Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Phan Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Ánh T số tiền nợ là 100.000.000 đồng. (Một trăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Phan Thị L phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hoàn trả bà Trần Thị Ánh T số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006023 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh BT.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Phan Thị L vắng mặt cũng được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo qui định của pháp luật./.

*** *Nơi nhân:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện BĐ;
- Cơ quan THA huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tháo

Thành viên
Hội đồng xét xử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Ký tên và đóng dấu Tòa án)

Nguyễn Thiện Nhân-Đỗ Tấn Thọ

Phạm Văn Tháo

